

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày: 04-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Châu;

2. Bà Phạm Thị Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Vũ Văn Ch, sinh năm 1987 tại huyện B, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn..., xã T, huyện B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Ph và bà Nguyễn Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/5/2010, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong ngày 16/4/2012); tại Bản án số 08/2013/HSST ngày 25/01/2013, TAND huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt 13 triệu đồng; chấp hành xong bản án ngày 13/4/2013); tại Bản án số 13/2014/HSST ngày 17/01/2014, TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 (bốn) năm tù về “Tội cướp giật tài sản” (chấp hành xong bản án ngày 08/10/2016); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương). Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Bùi Thị H, sinh năm... (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn S; anh Bùi Văn T và Đỗ Văn T (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ trưa ngày 20/10/2018, Đỗ Văn T, sinh năm 1989 ở xã T, huyện B, thành phố Hải Phòng đi xe mô tô Exciter màu xanh, biển số 15K1-238... đến nhà Vũ Văn Ch, sau đó Ch và T đến nhà Bùi Văn T1 ở xã T, huyện L, thành phố Hải Phòng chơi. Khi về, do không mang mũ bảo hiểm nên T mượn mũ bảo hiểm của T1 để đội. Trên đường về, Ch nói với T “Mấy hôm nay bí tiền quá, đi làm tý cho có tiền”, ý Ch rủ T đi cướp giật tài sản, T đồng ý. Ch dừng xe lại, T lấy cờ lê có sẵn trong cốp xe tháo biển số xe mô tô cất vào trong cốp rồi Ch tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T sang huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, mục đích để xem có ai để tài sản sơ hở thì cướp giật. Khi đi hết địa phận thị trấn Ninh Giang, qua cổng chào khoảng 100 mét do trời mưa nên Ch và T dừng lại vào quán nước ven đường, mục đích để quan sát tìm tài sản của những người đi đường. Khoảng 14 giờ 10 phút Ch, T phát hiện thấy bà Bùi Thị H đi xe mô tô (loại Dream, biển số 34K1- 79...) trên quốc lộ 37, hướng Hải Dương đi thị trấn Ninh Giang, trên giỏ xe để 01 túi xách màu đen, Ch điều khiển xe chở T đuổi theo, khi đến đoạn đường trước cửa hàng Điện Máy Xanh thuộc địa phận thôn Tranh Xuyên, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang thì đuổi kịp, Ch điều khiển xe mô tô vượt lên ép xe mô tô của bà H vào lề đường bên phải, T ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách tại giỏ xe của bà H rồi bỏ chạy. Ch, T bỏ chạy về đến huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng bỏ túi xách giật được của bà H ra kiểm tra, trong túi có: 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng), 01 hộp đựng kính bằng nhựa, 01 kính mắt (dạng kính lão), 01 Giấy chứng minh nhân dân của bà H. Ch chia cho T số tiền 13.500.000đ, Ch giữ 14.500.000đ, còn lại túi xách, hộp kính, kính mắt, giấy chứng minh nhân dân Ch, T vứt xuống mương nước tại cánh đồng thuộc thôn Đại Công, xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Thông qua hệ thống Camera an ninh và kết quả xác minh ban đầu, ngày 26/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang đã triệu tập Đỗ Văn T lên điều tra làm rõ vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 02/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND huyện Ninh Giang kết luận: 01 túi xách loại túi da màu đen, tại thời điểm ngày 20/10/2018, trị giá: 820.000đ; 01 hộp nhựa đựng kính và 01 kính lão, tại thời điểm ngày 20/10/2018 trị giá: 60.000đ. Tổng trị giá là: 880.000đ (tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Bản án số 12/2019/HS-ST ngày 03/4/2019, TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt Đỗ Văn T 03 (ba) năm 03 tháng tù; buộc T phải bồi thường cho người bị hại toàn bộ số tài sản đã chiếm đoạt.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Vũ Văn Ch bỏ trốn, ngày 13/5/2020 bị cáo ra đầu thú.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 18/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang truy tố Vũ Văn Ch về “Tội cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà: Đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo: Vũ Văn Ch phạm “Tội cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo từ 39 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; công nhận Quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Ninh Giang đối với bị cáo là đúng. Bị cáo khai, do muốn có tiền tiêu xài nên chiều ngày 20/10/2018 bị cáo đã rủ Đỗ Văn T đi cướp giật tài sản và đã cướp giật được của bà Bùi Thị H 01 túi xách, bên trong có 28 triệu đồng, 01 kính mắt, 01 hộp đựng kính bằng nhựa và 01 Giấy chứng minh nhân dân của bà H; bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

Bị hại – bà Bùi Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà xác định đã được gia đình bị cáo Ch bồi thường nốt số tiền 14.500.000đ, nay bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì; bà đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của Đỗ Văn T là người cùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản với bị cáo (đã bị xét xử), phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 20/10/2018, tại quốc lộ 37 đoạn phía trước cửa hàng Điện Máy Xanh thuộc địa phận thôn Tranh Xuyên, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương bị cáo Vũ Văn Ch cùng Đỗ Văn T có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô do bà Bùi Thị H đang điều khiển dùng tay giật 01 túi xách, bên trong có 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng), 01 kính mắt, 01 hộp đựng kính, 01 giấy chứng minh nhân dân của bà H để tại giỏ xe rồi bỏ chạy. Tổng trị giá tài sản là 28.880.000đ (hai mươi tám triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song bị cáo và Đỗ Văn T vẫn cố ý cùng nhau thực hiện; tổng trị giá tài sản bị cáo cùng đồng phạm chiếm đoạt là 28.880.000đ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 của BLHS. Mặc dù tài sản bị cáo cùng đồng phạm chiếm đoạt

trị giá 28.880.000đ nhưng bị cáo đã dùng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản của người bị hại đang đi xe mô tô, đây là thủ đoạn nguy hiểm, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại hoặc người khác nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Ninh Giang đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 2010 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; các năm 2013, 2014 bị kết án và phải đi chấp hành hình phạt tù tại trại giam về tội trộm cắp tài sản và tội Cướp giật tài sản song bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên HĐXX thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 28.880.000đ nhưng bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 2 Điều 171 BLHS với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, tại Bản án số 12/2019/HS-ST ngày 03/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử buộc Đỗ Văn T phải bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 28.880.000đ nhưng Đỗ Văn T mới bồi thường được số tiền 13.500.000đ, còn lại số tiền 14.500.000đ chưa bồi thường, khi ra đầu thú bị cáo xác định đây là phần nghĩa vụ của bị cáo nên bị cáo đã tự nguyện đề nghị gia đình giúp bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 14.500.000đ. Do vậy, HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được xem xét, xử lý trong quá trình điều tra, xét xử Đỗ Văn T vào năm 2019 đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét xử lý.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã được bồi thường toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt, nay không còn yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo: Vũ Văn Ch phạm “Tội cướp giật tài sản”. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Ch 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 13/5/2020.

2. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Vũ Văn Ch phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ công an huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quốc Quân